TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/10/2022.
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga, ông Phạm Quốc Trung.

Thư ký toà án ghi biên bản: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12/10/2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị L** – Sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT: Xóm G, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Xóm Suối Ngành, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Bùi Tuấn A -** Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm G, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

(Chị L có mặt; Anh Tuấn A vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Tuấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn (nay là xã Mông Hóa - thành phố Hòa Bình), tỉnh Hòa Bình từ năm 2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, khoảng thời gian từ năm 2017 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do hai vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Tuấn A thường xuyên uống rượu rồi

chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng nhưng anh Tuấn A không thay đổi. Vợ chồng hiện đã ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do không còn tình cảm nay chị L đề nghị được ly hôn anh Tuấn A.

- Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 15/3/2015 và Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 10/5/2017. Khi ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh Triệu phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Quá trình cung cấp và làm việc tại Tòa, anh Bùi Tuấn A có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn (nay là xã Mông Hóa - thành phố Hòa Bình), tỉnh Hòa Bình từ năm 2014. Qúa trình chung sống có việc vợ chồng xảy ra cãi cọ, xích mích, nguyên nhân do những chuyện vặt trong gia đình. Anh Tuấn A xác nhận khi vợ chồng cãi chửi nhau anh có đánh chị L nhưng không gây thương tích gì, hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau một thời gian, anh cũng đã cố gắng để vợ chồng quay về hàn gắn, nay chị L đề nghị ly hôn, anh không đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 15/3/2015 và Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 10/5/2017, trường hợp vợ chồng ly hôn anh không đồng ý giao 02 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Tuấn A cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương nơi chị L và anh Tuấn A sinh sống thể hiện: Chị L và anh Tuấn A có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Chị L đã làm đơn đề nghị Công an xã Mông Hóa giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng vợ chồng anh chị vẫn không hạnh phúc, mâu thuẫn dẫn đến ly thân nhau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên những quan điểm đã nêu.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn đã được tống đạt các giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị L ly hôn với anh Tuấn A. Về con chung: Giao con Bùi Minh H, sinh ngày 15/3/2015 cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 10/5/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Về án phí công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, do đó nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn – anh Bùi Tuấn A có đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại Xóm G, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị đơn - anh Đinh Tuấn A đã được tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhưng vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của chị Đinh Thị L, thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Bùi Tuấn A là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, theo thời khai của chị L và quá trình xác minh tại địa phương thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng anh chị không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Hai vợ chồng hiện đã sống ly thân. Như vậy, mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L xin được ly hôn là phù hợp căn cứ luật định, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L, anh Tuấn A có 02 con chung: Bùi Minh H, sinh ngày 15/3/2015 và Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 10/5/2017. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị L, anh Tuấn A thấy rằng, hiện cả hai anh chị đều đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con. Trong đó con Bùi Thị Ngọc H là con gái và còn nhỏ, con Bùi Minh H là con trai và cháu Hải cũng có nguyện vọng được ở cùng bố sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và quyền lợi về mọi mặt của các con, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con Bùi Thị Ngọc H cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi và giao con Bùi Minh H

cho anh Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị L và anh Tuấn A không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L ly hôn với anh Bùi Tuấn A.

2. Về con chung: Giao con Bùi Minh H, sinh ngày 15/3/2015 cho anh Bùi Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 10/5/2017 cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đinh Thị L, anh Bùi Tuấn A có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai số 0001477 ngày 22/6/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Anh

Nơi nhận
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND thành phố HB;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Chi cục THADS thành phố HB;*
- *UBND phường, xã nơi ĐS cư trú;*
- *UBND phường, xã thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

Nơi nhận
- *Tòa án ND tỉnh HB*
- *VKSND thành phố HB*
- *UBND phường Thái Bình TP HB*
- *Chi cục THADS thành phố HB*
- *Đương sự*
- *Lưu HS*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Nơi nhận</u>
- Tòa án ND tỉnh HB

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thành phố HB
- UBND phường Thái Bình TP HB
- Chi cục THADS thành phố HB
- Đương sự
- Lưu HS